

TUẦN 22
(Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 15/02/2025)

TIẾT 64, TIẾT 65, TIẾT 66

BÀI 13: THỜI TIẾT. KHÍ HẬU. CÁC ĐỐI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT
(3 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Nhiệt độ không khí

- Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất.
- Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là nhiệt kế.
- Có hai loại nhiệt kế thường dùng
 - + nhiệt kế có bầu thuỷ ngân (hoặc rượu)
 - + nhiệt kế điện tử.

- Tính nhiệt độ trung bình ngày:

Công thức: Nhiệt độ trung bình ngày = tổng nhiệt độ các lần đo chia cho số lần đo

II. Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ

- Nhiệt độ không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.
- Nguyên nhân:
 - + Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, không khí trên mặt đất nóng.
 - + Càng lên gần cực, góc chiếu của tia sáng mặt trời càng nhỏ, mặt đất nhận được ít nhiệt hơn, không khí trên mặt đất cũng ít nóng hơn

III. Độ ẩm không khí, Mây và mưa

- Trong không khí có hơi nước .Hơi nước trong không khí tạo ra độ ẩm của không khí.
- Dụng cụ để đo độ ẩm của KHÔNG KHÍ gọi là ẩm kế .
- Nhiệt độ không khí càng cao thì khả năng chứa hơi nước của không khí càng lớn.
- Sự ngưng tụ hơi nước xảy ra khi: Không khí đã bão hoà hoặc hơi nước bốc lên cao hoặc bị hóa lạnh thì lượng nước thừa sẽ ngưng tụ đọng lại sinh ra các hiện tượng mây, mưa, sương...

IV. Thời tiết và khí hậu

- Thời tiết là sự biểu hiện các hiện tượng, khí tượng như: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa và gió....ở một nơi diễn ra trong thời gian ngắn. Thời tiết luôn thay đổi
- Khí hậu là sự biểu hiện các hiện tượng khí tượng như: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,... của nơi trong một thời gian dài và đã trở thành quy luật.

V. Các đới khí hậu trên Trái Đất

Tên đới khí hậu	Phạm vi và Đặc điểm
Đới nóng	- Phạm vi: Từ 23 độ 27 phút Bắc đến 23 độ 27 phút Nam (hay từ chí tuyến Bắc đến Chí tuyến Nam)

	- Đặc điểm: Quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm hơn 20°C. Lượng mưa nhiều từ 1000 mmm đến 2000 mmm. Gió thổi thường xuyên là gió Mậu dịch.
2 đới ôn hoà	- Phạm vi: Từ 23 độ 27 phút Bắc đến 23 độ 27 phút Nam đến 66 độ 33 phút Bắc và Nam (hay từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc ở hai nửa cầu) - Đặc điểm: Có nhiệt độ không khí trung bình năm dưới 20°C, thời gian chiếu sáng trong năm chênh lệch ít có 4 mùa trong năm. Lượng mưa trung bình 500 mm đến 1500 mm. Gió thổi thường xuyên là gió Tây ôn đới
2 đới lạnh	- Phạm vi: Từ hai vòng cực đến hai cực - Đặc điểm: Là khu vực nhận được lượng nhiệt ít nên nhiệt độ lạnh dưới 10°C. Lượng mưa thấp dưới 500 mm. Gió thổi thường xuyên là gió Đông cực

B. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG:

Câu 1. Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

- A. Áp kế. B. Nhiệt kế. C. Vũ kế. D. Ẩm kế.

Câu 2. Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là

- A. con người đốt nóng.
B. ánh sáng từ Mặt Trời.
C. các hoạt động công nghiệp.
D. sự đốt nóng của Sao Hỏa.

Câu 3. Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng?

- A. tăng. B. không đổi. C. giảm. D. biến động.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.
B. Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.
C. Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.
D. Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.

Câu 5. Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào?

- A. 11 giờ trưa. B. 14 giờ trưa. C. 12 giờ trưa. D. 13 giờ trưa.

Câu 6. Dụng cụ nào sau đây được dùng để đo độ ẩm không khí?

- A. Ẩm kế. B. Áp kế. C. Nhiệt kế. D. Vũ kế.

Câu 7. Khi không khí đã bão hòa mà vẫn được cung cấp thêm hơi nước thì?

- A. hình thành độ ẩm tuyệt đối.
B. tạo thành các đám mây.
C. sẽ diễn ra hiện tượng mưa.
D. diễn ra sự ngưng tụ.

Câu 8. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh?

- A. Tín phong. B. Đông cực. C. Tây ôn đới. D. Gió mùa.

Câu 9. Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đới ôn hòa?

- A. 4. B. 5. C. 2. D. 3.

Câu 10. Việt Nam nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình năm là bao nhiêu?

- A. Trên 2000mm.
B. 1000 - 2000 mm.
C. Dưới 500mm.
D. 500 - 1000mm.

Câu 11. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào trên Trái Đất?

- A. Cận nhiệt. B. Nhiệt đới. C. Cận nhiệt đới. D. Hàn đới.

Câu 12. Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào sau đây?

- A. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.
B. Hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.
C. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.
D. Hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

Câu 13. Ngày 13/12/2020, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 19°C , lúc 7 giờ được 24°C lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 29°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 28°C . B. 25°C . C. 26°C . D. 27°C .

Câu 14. Khí hậu là hiện tượng khí tượng?

- A. xảy ra trong một thời gian ngắn ở một nơi.
B. lặp đi lặp lại tình hình của thời tiết ở nơi đó.
C. xảy ra trong một ngày ở một địa phương.
D. xảy ra khắp mọi nơi và thay đổi theo mùa.

Câu 15. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

- A. Tây ôn đới. B. Gió mùa. C. Tín phong. D. Đông cực.

Câu 16. Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm?

- A. 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.
B. 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.
C. 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.
D. 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

Câu 17. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở vùng?

- A. chí tuyến. B. ôn đới. C. Xích đạo. D. cận cực.

Câu 18. Trên Trái Đất có bao nhiêu đới khí hậu?

- A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.

Câu 19. Các mùa trong năm thể hiện rất rõ là đặc điểm của đới khí hậu nào sau đây?

- A. Nhiệt đới. B. Cận nhiệt đới. C. Ôn đới. D. Hàn đới.

Câu 20. Lượng mưa trung bình năm trên 2000mm là đặc điểm của đới khí hậu nào sau đây?

- A. Cận nhiệt. B. Hàn đới. C. Nhiệt đới. D. Ôn đới.

C. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung **bài 13**
- Làm phần Luyện tập và vận dụng
- Xem trước **bài 17: ĐẤU TRANH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DÂN TỘC THỜI KÌ BẮC THUỘC**